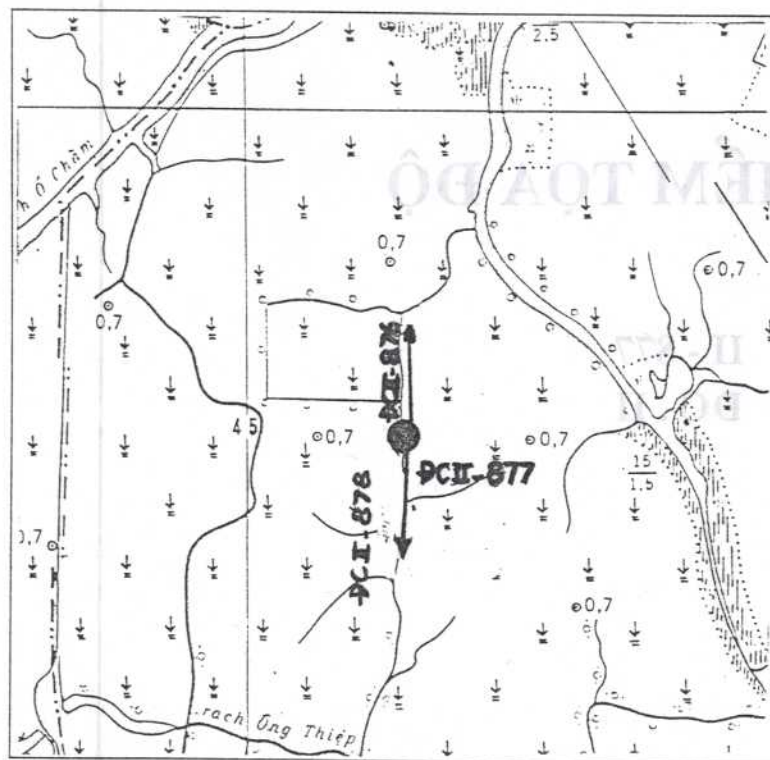


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 877 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B  
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ :  $106^{\circ} 19' . 3$   
 Loại đất : Đất tư Chất đất : Thệt Vĩ độ :  $9^{\circ} 56' . 3$   
 Nơi đặt mốc : Khóm 7 Phường : 7  
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Khóm 7, Phường 7 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm  
 Người chọn : Dương Văn Thịnh Đơn vị chọn : Xn Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3  
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

### Điểm thông hướng

( Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo thông suốt tới điểm liên quan )

Điểm :

ĐCII - 876

ĐCII - 878

Họ, tên, địa chỉ người dẫn đường :

Nguyễn Văn Đông

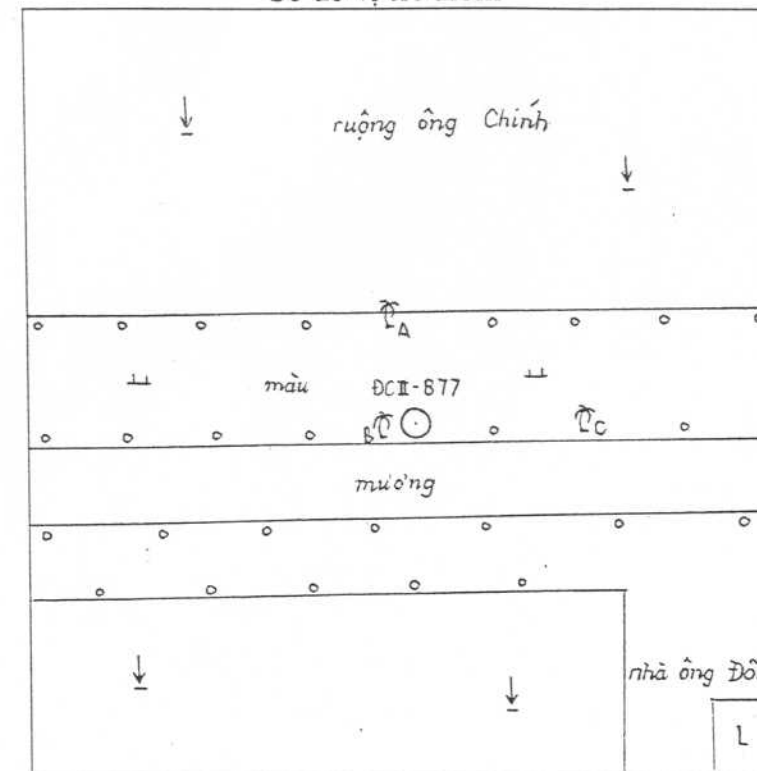
khóm : 7

Phường : 7

Thị xã : Trà Vinh

Tỉnh : Trà Vinh

### Sơ đồ vị trí điểm



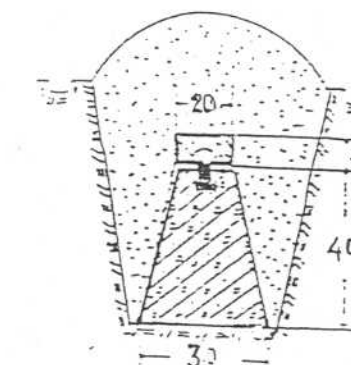
Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :  
XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
Dương Văn Thịnh

Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
Ngày 21 tháng 10 năm 1995

Hình vẽ mặt cắt mốc  
(Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn ( m )
A	Cây dừa	Hướng Tây Bắc 6.6 m
B	Cây dừa	Hướng Tây 2.5 m
C	Cây dừa	Hướng Đông 11.0 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi ra chợ Phường 2 theo kênh Phường 7 rồi đi đập rẽ trái theo đường đắp khoảng 3,5 Km là tới điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 24 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trục

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

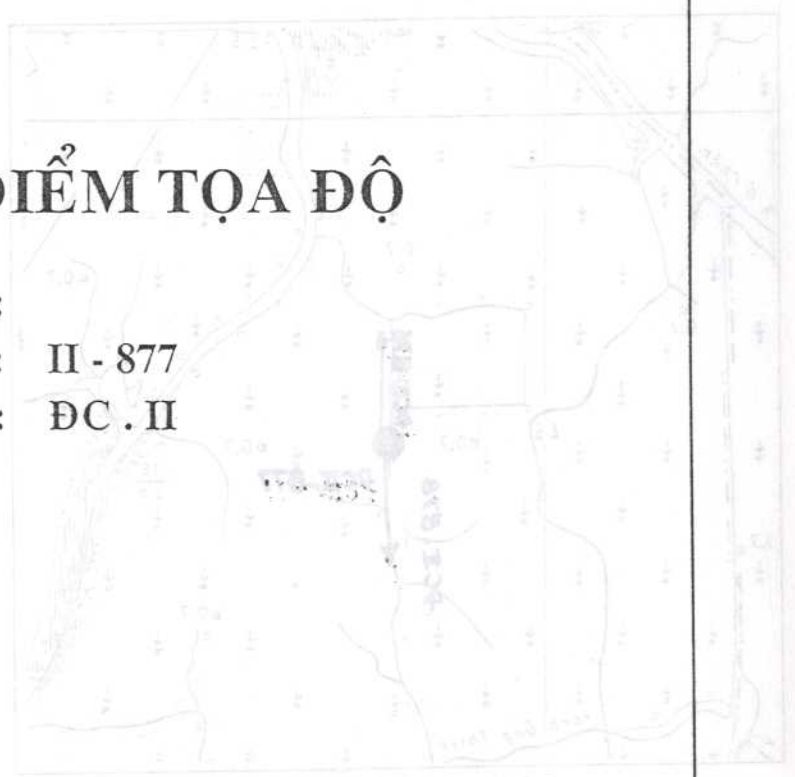
Tên điểm :  
Phạm vi ảnh hưởng :  
Trị giá khác biệt :  
Loại đất : Đất trồng  
Nơi đặt mốc : Khóm 7  
Thị xã : Trà Vinh  
Nơi gắn nhãn : Khóm 7  
Người chọn : Ban địa chính Trà Vinh  
Ngày 18 tháng 10 năm 1995  
Bản đồ địa hình khu vực điểm và số đo hướng

Điểm thông hướng  
(Tên số hiệu, cấp hạng)  
điểm liên quan từ mặt  
đất (điểm bên dưới)

Điểm này : Tân Hưng một cũ, gia cũ chôn trong mốc.  
Tên điểm :  
Điểm này do nội độ cao bằng. Do cao bằng gần  
Đường thì điểm : Điểm này do nội độ cao bằng.  
Trị giá khác biệt : Điểm này do nội độ cao bằng.  
3.2 km là trị điểm.

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : II - 877  
CẤP, HẠNG : ĐC . II



Tên vật thể điểm	Lần 1	Lần 2	TĐ	Chỉ số cao các tầng mốc
Dãy mốc				
Trung tâm mốc				
Trung tâm mốc				
Trung tâm mốc				
Mặt đất				
Mặt nước và các vật				
Đất cao khi đắp				

NĂM 1995

Số đo vị trí điểm



TĐ 16 - 17.200

V/V	Tên vật thể	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây dừa	Hướng Tây Bắc 8.5 m
B	Cây dừa	Hướng Tây 3.5 m
C	Cây dừa	Hướng Đông 11.0 m

Điểm này : Tân Hưng một cũ, gia cũ chôn trong mốc.  
Tên điểm :  
Điểm này do nội độ cao bằng. Do cao bằng gần  
Đường thì điểm : Điểm này do nội độ cao bằng.  
Trị giá khác biệt : Điểm này do nội độ cao bằng.  
3.2 km là trị điểm.

Cấp, hạng :  
Cấp, hạng : Kỵ thuật  
Ngày 12 tháng 12 năm 1995  
Người làm ghi chú điểm  
Người Việt Nam  
Ngày 12 tháng 12 năm 1995  
Ngày 12 tháng 12 năm 1995  
Ngày 12 tháng 12 năm 1995